

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/DS-ST  
Ngày: 04-3-2024  
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Trần Đình Hưởng.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Huỳnh Sơn Tây;

2/ Ông Nguyễn Văn Thảo.

**- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu H - Thư ký  
Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Tân Uyên tham gia phiên  
tòa:** Bà Lê Thị Ngọc Trinh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý 246/2023/TLST-DS ngày 17/10/2023 về việc: “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST-DS ngày 12 tháng 01 năm 2024, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng A; địa chỉ: Số 442 N, Phường X, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Từ Tiến P – chức danh: Tổng Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật; ông Nguyễn Minh C; địa chỉ: Số 220 Hà Huy Giáp, khu phố X, phường Y, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai, là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 29/9/2023); có mặt.

*Bị đơn:* Bà Lý Thị H, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ 5, khu phố X, phường Y, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án, tại phiên tòa, nguyên đơn trình bày: ACB cấp tín dụng cho bà Lý Thị H căn cứ theo các Hợp đồng gồm:

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CDI.CN.898.130720 ngày 29/07/2020 và Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.922.130720 ngày 29/07/2020. Hạn mức cho vay 600.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 01/08/2020 đến ngày 31/07/2030, lãi suất trong hạn 11,2%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 5\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 600.000.000 đồng ngày 31/07/2020 (Khế ước nhận nợ số 314706889).

- Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.744.140921 ngày 14/09/2021. Hạn mức cho vay 400.000.000 đồng. ACB giải ngân cho bà H 02 lần. Lần thứ nhất, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 200.000.000 đồng ngày 14/09/2021, thời hạn vay từ ngày 02/10/2021 đến ngày 14/09/2026, lãi suất trong hạn 8,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 2,9\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 344405839). Lần thứ hai, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 200.000.000 đồng ngày 01/10/2021, thời hạn vay từ ngày 15/09/2021 đến ngày 14/09/2026, lãi suất trong hạn 8,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 2,9\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 343436969).

- Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.3621.260321 ngày 29/03/2021. Hạn mức cho vay 5.500.000.000 đồng, thời hạn vay từ ngày 30/03/2021 đến ngày 29/03/2031, lãi suất trong hạn 9,5%/năm, cố định trong 12 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 5\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm. ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 5.500.000.000 đồng ngày 29/03/2021 (Khế ước nhận nợ số 332472069).

- Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung số CDI.CN.2004.200422 ngày 20/04/2022 và Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.2003.200422 ngày 20/04/2022; phụ lục hợp đồng số CDI.CN.2003.200422/PL-01 ngày 20/04/2022. Hạn mức cho vay 2.700.000.000 đồng. ACB giải ngân cho bà H 02 lần. Lần thứ nhất, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 2.200.000.000 đồng ngày 05/10/2022, thời hạn vay từ ngày 06/10/2022 đến ngày 05/08/2023, lãi suất trong hạn 10%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 3,9\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 374314159). Lần thứ hai, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 500.000.000 đồng ngày 15/02/2023, thời hạn vay từ ngày 16/02/2023 đến ngày 15/12/2023, lãi suất trong hạn 11,5%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 3,2\%/năm$ , lãi suất

quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 388477639).

- Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.2771.120123 ngày 12/01/2023. Hạn mức cho vay 200.000.000 đồng, ACB giải ngân cho bà H 02 lần. Lần thứ nhất, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 100.000.000 đồng ngày 03/02/2023, thời hạn vay từ ngày 04/02/2023 đến ngày 12/01/2030, lãi suất trong hạn 12%/năm, cố định trong 06 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 3,9\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 387190769). Lần thứ hai, ACB đã giải ngân cho bà H số tiền 100.000.000 đồng ngày 12/01/2023, thời hạn vay từ ngày 13/01/2023 đến ngày 12/01/2030, lãi suất trong hạn 14%/năm, cố định trong 03 tháng đầu tiên sau đó được điều chỉnh 03 tháng/lần theo công thức lãi suất =  $LS13 + 4,9\%/năm$ , lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn, lãi suất chậm trả lãi là 10%/năm (Khế ước nhận nợ số 384974599).

Ngoài ra ngày 13/5/2022, ACB còn cấp thẻ tín dụng cho bà Lý Thị H căn cứ theo: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng của bà Lý Thị H ký ngày 05/05/2022. Số thẻ tín dụng 436599\*\*\*\*\*1217, loại thẻ Visa Signature, hạn mức 200.000.000 đồng. Lãi suất, phí theo Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng của ACB.

Khoản nợ nêu trên được bảo đảm bằng các biện pháp bảo đảm sau:

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 35 tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lý Thị H căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CR 679565, vào sổ cấp GCN số: CS09035 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 24/10/2019; Giấy phép xây dựng số 2129/GPXD do UBND thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương cấp ngày 14/11/2019. Theo Hợp đồng thế chấp số CDI.BĐCN.80.130720 ngày 29/07/2020 được công chứng tại Văn Phòng công chứng Trương Lê Nguyên Thảo, tỉnh Bình Dương ngày 29/07/2020, số công chứng 4154, quyền số 07TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 29/07/2020;

- Thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 837, tờ bản đồ số 49, địa chỉ: phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương thuộc quyền sở hữu, sử dụng của bà Lý Thị H căn cứ theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DA 633938, vào sổ cấp GCN số: CS10869 do Sở Tài nguyên – Môi trường tỉnh Bình Dương cấp ngày 09/04/2021. Theo Hợp đồng thế chấp số CDI.BĐCN.52.120421 ngày 12/04/2021 được công chứng tại Văn Phòng công

chứng Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 12/04/2021, số công chứng 4352, quyền số 04/2021TP/CC-SCC/HĐGD; đăng ký thế chấp tại Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương ngày 13/04/2021.

Quá trình thực hiện hợp đồng tín dụng và sử dụng thẻ tín dụng, bà Lý Thị H vi phạm nghĩa vụ trả nợ từ ngày 20/3/2023. Do đó, căn cứ thỏa thuận giữa hai bên về việc chấm dứt cho vay, chấm dứt sử dụng thẻ, thu hồi nợ trước hạn và chuyển nợ quá hạn.

- Ngày 07/7/2023, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn đối với toàn bộ khoản vay của Khế ước nhận nợ nêu trên.

- Ngày 07/7/2023, ACB ra Thông báo thu hồi nợ trước hạn và chấm dứt sử dụng thẻ đối với thẻ tín dụng nêu trên.

Tính đến ngày 04/3/2024, bà Lý Thị H đã trả cho ACB tổng số tiền 2.085.703.578 đồng (Dư nợ gốc 665.999.984 đồng, lãi trong hạn 1.419.693.356 đồng và lãi chậm trả 10.238 đồng).

Tính đến ngày 04/3/2024, bà Lý Thị H còn nợ ACB tổng số tiền 10.581.760.778 đồng (Dư nợ gốc 8.962.900.821 đồng, lãi trong hạn 383.204.451 đồng, lãi quá hạn 1.186.568.135 đồng, lãi chậm trả 49.087.371 đồng).

Nay ACB đề nghị Tòa án tuyên:

- Buộc bà Lý Thị H trả ngay cho ACB tổng số nợ còn thiếu tính đến ngày 04/03/2024 là 10.581.760.778 đồng, trong đó vốn gốc 8.962.900.821 đồng, lãi trong hạn 383.204.451 đồng, lãi quá hạn 1.186.568.135 đồng, phạt chậm trả lãi 49.087.371 đồng.

- Buộc bà Lý Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng tính kể từ ngày 05/03/2024 đến ngày trả hết nợ.

Trường hợp bà Lý Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì ACB được đề nghị Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ đối với:

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 35 tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 837, tờ bản đồ số 49 tại phường Uyên Hưng thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt thông báo thụ lý, các văn bản tố tụng cho bị đơn bà Lý Thị H nhưng bà Lý Thị H vắng mặt, không có ý kiến trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:

Về tố tụng: Xét thấy Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng trình tự tố tụng. Nguyên đơn tham gia tố tụng, thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định; bị đơn không tham gia tố tụng là tự từ bỏ quyền, nghĩa vụ tham gia tố tụng theo quy định.

Về nội dung: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán nợ gốc, lãi theo thỏa thuận, bị đơn không có ý kiến nào phản đối, nhận thấy qua các tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp thể hiện giữa nguyên đơn, bị đơn có xác lập 05 hợp đồng tín dụng, ngoài ra nguyên đơn đã phát hành cho bị đơn 01 thẻ tín dụng, việc thỏa thuận lãi suất giữa các bên là phù hợp quy định của pháp luật. Bị đơn vi phạm nghĩa vụ thanh toán, nguyên đơn khởi kiện buộc thanh toán là có căn cứ chấp nhận. Tuy nhiên, tại Biên bản thẩm định tại chỗ ngày 23/11/2023 có ghi nhận tại thời điểm thẩm định trên thửa đất 837 có 01 nhà xưởng nhưng chưa xác định rõ nhà xưởng này có hoạt động hay không, do ai đang trực tiếp quản lý, sử dụng. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xác minh bổ sung, làm rõ để đảm bảo không đưa thiếu người tham gia tố tụng.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp, thẩm quyền giải quyết: Các bên có ký kết hợp đồng tín dụng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải trả nợ gốc, nợ lãi phát sinh, do đó quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn có nơi cư trú tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[2] Về việc vắng mặt của bị đơn: Bị đơn bà Lý Thị H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng tiếp tục vắng mặt lần thứ hai. Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn bà Lý Thị H.

[3] Về nội dung vụ án:

[3.1] Theo tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp thể hiện ACB và bà Lý Thị H có ký kết 05 hợp đồng tín dụng gồm: Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.922.130720 ngày 29/07/2020, Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.744.140921 ngày 14/09/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.3621.260321 ngày 29/03/2021, Hợp đồng cấp tín dụng số CDI.CN.2003.200422 ngày 20/04/2022, phụ lục hợp đồng số CDI.CN.2003.200422/PL-01 ngày 20/04/2022, Hợp đồng cấp tín dụng số

CDI.CN.2771.120123 ngày 12/01/2023; ngoài ra ACB có phát hành 01 thẻ tín dụng cho bà H theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng do bà Lý Thị H ký ngày 05/05/2022. Về lãi suất các bên thỏa thuận là phù hợp quy định của Luật Các tổ chức tín dụng, Luật Ngân hàng và các văn bản hướng dẫn.

[3.2] Để đảm bảo cho các khoản vay của ACB, bà Lý Thị H đã thế chấp tài sản thuộc quyền sử dụng, sở hữu hợp pháp của mình gồm: Quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai tại thửa đất số 1155, tờ bản đồ số 35 và quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 837, tờ bản đồ số 49 tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương. Hợp đồng thế chấp được công chứng và đăng ký giao dịch bảo đảm đúng quy định của pháp luật. Tại thời điểm Tòa án tiến hành việc xem xét, thẩm định tại chỗ đã ghi nhận trên thửa 837 có 01 nhà xưởng có kết cấu, tôn, kềm tuy nhiên không ghi nhận được có sự hoạt động hay không và ai đang trực tiếp sử dụng vì tại thời điểm thẩm định trên đất không có người nào đang quản lý sử dụng, mặt khác do bị đơn vắng mặt không hợp tác với Tòa án, không cung cấp thông tin cho Tòa án.

[3.3] Theo tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp xác định bà Lý Thị H vi phạm nghĩa vụ thanh toán trước ngày 07/7/2023, ngày 07/7/2023 ACB đã ra thông báo thu hồi nợ trước hạn và đến ngày 22/7/2023 ACB đã chuyển toàn bộ khoản nợ sang nợ quá hạn và áp dụng mức lãi suất quá hạn theo thỏa thuận. Tính đến ngày 04/03/2024 bà Lý Thị H còn nợ 10.581.760.778 đồng, trong đó nợ gốc 8.962.900.821 đồng, lãi trong hạn 383.204.451 đồng, lãi quá hạn 1.186.568.135 đồng, lãi chậm trả 49.087.371 đồng. Nguyên đơn yêu cầu bị đơn bà Lý Thị H phải thanh toán các khoản nợ nêu trên đồng thời cung cấp các tài liệu, chứng từ liên quan. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, bị đơn bà Lý Thị H không có ý kiến, cũng không có văn bản phản đối, không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án. Qua các tài liệu, chứng từ do nguyên đơn cung cấp, đối chiếu các quy định pháp luật liên quan, xác định nợ gốc và việc tính lãi đúng thỏa thuận đã ký kết, phù hợp quy định pháp luật, do đó, bị đơn bà Lý Thị H phải có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn.

[4] Ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp.

[5] Về án phí sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, bị đơn phải chịu chi phí thẩm định, án phí theo quy định.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

*Căn cứ:*

- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 91, 95 của Luật các tổ chức tín dụng;
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về việc hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí của Tòa án.

*Tuyên xử:*

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP Á Châu về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng với bị đơn bà Lý Thị H:

Buộc bà Lý Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP Á Châu 10.581.760.778 đồng (Mười tỷ năm trăm tám mươi một triệu bảy trăm sáu mươi nghìn bảy trăm bảy mươi tám đồng), trong đó vốn gốc 8.962.900.821 đồng, lãi trong hạn 383.204.451 đồng, lãi quá hạn 1.186.568.135 đồng, lãi chậm trả 49.087.371 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ, bà Lý Thị H còn phải tiếp tục trả tiền lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại Thỏa thuận về các điều khoản và điều kiện tín dụng chung, Hợp đồng cấp tín dụng, Khế ước nhận nợ, Bản các điều khoản và điều kiện sử dụng thẻ tín dụng.

Trường hợp bà Lý Thị H không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Á Châu được yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ, đối với quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 1155 tờ bản đồ số 35 và thửa 837 tờ bản đồ số 49 tại phường Uyên Hưng, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

2. Về chi phí thẩm định:

Bà Lý Thị H phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 3.000.000 đồng. Ngân hàng TMCP Á Châu đã tạm ứng, do vậy bà Lý Thị H phải thanh toán lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu số tiền 3.000.000 đồng.

3. Về án phí sơ thẩm:

- Buộc bị đơn bà Lý Thị H phải chịu 118.581.700 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Trả lại cho Ngân hàng TMCP Á Châu tạm ứng án phí số tiền 58.648.617 đồng theo Biên lai số 0008162 ngày 10/10/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày niêm yết bản.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thành phố Tân Uyên;
- Chi cục THADS thành phố Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ TẮM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Đình Hưởng**